

Số: 01/2025/QĐST-DS

Tam Điệp, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần M

Địa chỉ: tầng A, tòa nhà V, số I D, D, Cầu G, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Công T – chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Cao Duy T1 – chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ miền B.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Trần Huy H - chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ; ông Phạm Tất T2, bà Vũ Thị Thu H1, bà Lê Thị Minh L - Chuyên viên xử lý nợ. (Theo VBUQ số 2555/2024/UQ-MARS.VPB ngày 08/11/2024 của Trưởng phòng xử lý nợ miền B Công ty cổ phần M).

- **Bị đơn:** ông Phạm Văn H2, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị L1, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: số nhà F, tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đinh Văn T3, sinh năm 1979 và chị Ninh Thị H3, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: tổ Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Đinh Tiến D, sinh năm 1943; địa chỉ: tổ Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đến ngày 12/4/2025 ông Phạm Văn H2 và bà Đinh Thị L1 có nghĩa vụ phải trả cho Công ty cổ phần M số tiền nợ tính đến hết ngày 11/02/2025 là: 1.088.960.413 đồng (một tỷ không trăm tám mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn bốn trăm mười ba đồng (*trong đó: nợ gốc: 807.000.000 đồng (tám trăm linh bảy triệu đồng); nợ trong hạn: 18.314.165 đồng (mười tám triệu ba trăm mười bốn nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng); nợ quá hạn: 237.053.402 đồng (hai trăm ba mươi bảy triệu không trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm linh hai đồng); nợ lãi chậm trả: 26.592.846 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng)*) cho Công ty cổ phần M.

Kể từ ngày 12/02/2025 cho đến khi thi hành xong ông Phạm Văn H2 và bà Đinh Thị L1 còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số LN2212297993648 ngày 04/01/2023, Khế ước nhận nợ ngày 04/01/2023 và Khế ước nhận nợ ngày 05/01/2023.

2.2. Kể từ sau ngày 12/4/2025 ông Phạm Văn H2 và bà Đinh Thị L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M thì Công ty có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là đất và tài sản gắn liền với đất tại:

Thửa đất số 502, tờ bản đồ số 12 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 383282 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 14/12/2022 mang tên Phạm Văn H2 và Đinh Thị L1; địa chỉ thửa đất tại tổ Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/01/2023.

2.3. Về giấy tờ: Công ty cổ phần M tiếp tục được quản lý giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 383282 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 14/12/2022 mang tên Phạm Văn H2 và Đinh Thị L1.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ, thì ông Phạm Văn H2 và bà Đinh Thị L1 có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp ông Phạm Văn H2 và bà Đinh Thị Liên thanh T4 đầy đủ số tiền nợ trên thì Công ty cổ phần M trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Phạm Văn H2 và bà Đinh Thị L1.

2.4. Về án phí:

+ Ông Phạm Văn H2 và bà Đinh Thị L1 phải nộp 22.334.406 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm linh sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.733.000 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000499 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Phan Ngọc Hà